ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ EA SÚP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1
Hiện trạng thôn, buôn

(Kèm theo Đề án số: 02 /ĐA-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Ea Súp)

Stt	Tên thôn, buôn	Vị trí địa lý, diện tích	Số hộ	Số khẩu	Số người HĐKCT
1	Thôn 1 Ea Súp	Phía Bắc giáp suối Ea Súp; phía Tây giáp thôn 10 Ea Súp, Buôn A1, A2, B1, C; phía Nam giáp thôn 2 Ea Súp; phía Đông giáp thôn 3 Ea Súp và suối Ea Súp. Diện tích: 121,35 ha	108	402	2
2	Thôn 2 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn 1 Ea Súp; phía Tây giáp Buôn A1, Thắng Lợi, Đoàn Kết; phía Nam giáp thôn 4 Ea Súp; phía Đông giáp thôn 3 Ea Súp. Diện tích: 18,2 ha.	115	485	2
3	Thôn 3 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn 1 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 4 Ea Súp; phía Đông giáp suối Ea Súp; phía Tây giáp thôn 1 Ea Súp, thôn 2 Ea Súp. Diện tích: 26,92 ha	142	572	2
4	Thôn 4 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn 3 Ea Súp; phía Tây giáp thôn Đoàn Kết, thôn 2 Ea Súp; phía Nam giáp đường đập hồ Ea Súp; phía Đông giáp thôn 5 Ea Súp và suối Ea Súp. Diện tích: 27,2 ha.	120	425	2
5	Thôn 5 Ea Súp	Phía Bắc giáp suối Ea Súp; phía Đông và Nam giáp thôn 7 CưMLan; phía Tây giáp thôn 6 Ea Súp và thôn 7 Ea Súp. Diện tích: 478,6 ha.	128	483	2
6	Thôn 6 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn Đoàn Kết, Hòa Bình; phía Đông giáp thôn 5 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 7 Ea Súp; phía Tây giáp thôn 8 Ea Súp. Diện tích: 87 ha	244	935	1
7	Thôn 7 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn 6 Ea Súp; phía Đông giáp thôn 5 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 7 CưMLan; phía Tây giáp thôn 8 Ea Súp. Diện tích: 167,8 ha	193	757	3

8	Thôn 8 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn 9 Ea Súp; phía Đông giáp Hòa Bình, thôn 6 Ea Súp, thôn 7 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 7 CưMLan, thôn 1 CưMLan; phía Tây giáp thôn 1 CưMLan. Diện tích: 71,9 ha.	181	727	2
9	Thôn 9 Ea Súp	Phía Bắc giáp thôn Thành Công, buôn A2, buôn C; phía Đông giáp Hòa Bình, thôn 8 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 1 CưM'Lan; phía Tây giáp thôn 4 CưMLan. Diện tích: 15,62 ha.	188	734	2
10	Thôn 10 Ea Súp	Phía Bắc giáp xã Ea Bung; Phía Đông giáp thôn 1 Ea Súp; phía Nam giáp buôn B1, B2; phía Tây giáp thôn 4 CưMLan. Diện tích: 75 ha.	105	409	2
11	Thôn Thành Công	Phía Bắc giáp buôn A1,A2; Đông giáp thôn Thắng Lợi; Nam giáp thôn Hòa Bình; phía Tây giáp thôn 9 Ea Súp. Diện tích: 15,62 ha.	170	666	2
12	Thôn Đoàn Kết	Phía Bắc giáp thôn Thắng Lợi; Đông giáp thôn 2 Ea Súp, thôn 4 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 6 Ea Súp; Tây giáp Hòa Bình. Diện tích: 39,93 ha.	259	1025	2
13	Thôn Hòa Bình	Phía Bắc giáp thôn Thành Công, thôn 9 Ea Súp; phía Đông giáp thôn Đoàn Kết; phía Nam giáp thôn 6 Ea Súp; phía Tây giáp thôn 8 Ea Súp. Diện tích: 42,2 ha.	188	708	2
14	Thôn Thắng Lợi	Bắc giáp thôn A1, phía Đông giáp thôn 2 Ea Súp, phía Nam giáp Đoàn Kết, phía Tây giáp thôn Thành Công. Diện tích: 13,16 ha.	197	845	2
15	Buôn A1	Phía Bắc giáp buôn A2; Đông giáp thôn 1 Ea súp, thôn 2 Ea Súp; phía Nam giáp Thắng Lợi; phía Tây giáp thôn Thành Công. Diện tích: 11,02 ha	206	852	2
16	Buôn A2	Phía Bắc giáp buôn C; phía Đông giáp thôn 1 Ea Súp; phía Nam giáp buôn A1; Phía Tây giáp thôn 9 Ea Súp. Diện tích:13,6 ha	209	969	2
17	Buôn B1	Phía Bắc giáp thôn 10 Ea Súp; phía Đông giáp thôn 1 Ea Súp; phía Nam giáp buôn C; phía Tây giáp buôn B2 . Diện tích:26,66 ha.	200	903	2
18	Buôn B2	Phía Bắc giáp thôn 10 Ea Súp; phía Đông giáp buôn B1; phía Nam giáp buôn C; phía Tây giáp thôn 4 CưM'Lan. Diện tích:49,76 ha.	240	1055	2

19	Buôn C	Phía Bắc giáp buôn B1,B2; phía Đông giáp thôn 1 Ea Súp; phía Nam giáp A2; phía Tây giáp thôn 4 CưM'Lan. Diện tích: 31,84 ha	220	977	2
20	Thôn 1 CưM'Lan	Phía Bắc giáp thôn 9 Ea Súp; phía Đông giáp thôn 8 Ea Súp; phía Nam giáp thôn 3 CưMLan; phía Tây giáp thôn 2 CưMLan. Diện tích: 55,2 ha.	171	764	3
21	Thôn 2 CưM'Lan	Phía Bắc giáp thôn 4 CưMlan; phía Đông giáp thôn 1 CưMLan; phía Nam giáp thôn 3 CưMlan; phía Tây giáp thôn 3 CưMlan và thôn 4 CưMlan. Diện tích: 26,6 ha.	118	510	3
22	Thôn 3 CưM'Lan	Phía Bắc giáp thôn 4 CưMLan, thôn 2 CưMlan, thôn 1 CưMLan; phía Đông giáp thôn 7 CưMLan; phía Tây giáp thôn 5 CưMlan, thôn 6 CưMlan; phía Nam giáp thôn 6. Diện tích: 556,8 ha.	124	530	3
23	Thôn 4 CưM'Lan	Phía Bắc giáp Ea Bung; phía Đông giáp thôn 10 Ea Súp, buôn B2, C, thôn 9 Ea Súp, thôn 2 Ea súp; phía Nam giáp thôn 3 CưMLan, thôn 5 CưMLan, thôn 6 CưMLan; phía Tây giáp thôn 6 CưM'Lan. Diện tích: 509,1 ha.	130	548	2
24	Thôn 5 CưM'Lan	Phía Bắc giáp thôn 4 CưM'Lan; phía Đông giáp thôn 3 CưMlan, thôn 4 CưMLan; phía Nam giáp thôn 3 CưMLan, thôn 6 CưMlan; phía Tây giáp thôn 6 CưMLan. Diện tích: 50,9 ha.	119	590	3
25	Thôn 6 CưM'Lan	Phía Bắc giáp Ea Bung; phía Đông giáp thôn 4 CưMLan, thôn 5 CưMlan; phía Nam và phía Tây giáp Buôn Đôn. Diện tích: 13.556,3 ha.	178	852	3
26	Thôn 7 CưM'Lan	Phía Bắc giáp thôn 7 Ea Súp, thôn 5 Ea Súp, suối Ea Súp; phía Đông giáp Bình Lợi, xã Ea Kiết; Phía Nam giáp xã Ea Kiết; phía Tây giáp thôn 6 CưMLan, thôn 3 CưMLan. Diện tích: 7.496.6 ha	287	1205	3
27	Thôn Bình Lợi	Phía Bắc giáp tiểu khu 249, xã Ea Khăl; phía Đông giáp xã Ea Khăl, xã Ea Kiết; phía Nam giáp xã Ea Kiết; phía Tây giáp thôn 7 CưMlan. Diện tích: 4.806,5 ha.	334	1492	3
28	Thôn 1 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 2 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 13 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 13 Ea Lê, suối Ea Súp; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 151,43	161	788	3

29	Thôn 2 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 3 Ea Lê; phía Đông giáp công ty Gia Huy; phía Tây giáp suối Ea Súp; phía Nam giáp thôn 1 Ea Súp. Diện tích: 186,03 ha	68	353	3
30	Thôn 3 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 4 Ea Lê, phía Đông giáp thôn 2 EaLê; phía Nam giáp thôn 2 EaLê; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 147,6 ha	67	285	3
31	Thôn 4 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 15 Ea lê; phía Đông giáp công ty Gia Huy; phía Tây giáp thôn 5 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 3 Ea Lê. Diện tích: 263,37 ha.	138	678	3
32	Thôn 5 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 16 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 4 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 1 Ea Lê, thôn 7 Ea Lê; phía Tây giáp thôn 6 Ea lê. Diện tích: 124,71 ha.	174	741	2
33	Thôn 6 Ea Lê	Phía Bắc và phía Đông giáp thôn 5 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 7 Ea Lê; phía Tây giáp thôn 8 Ea Lê. Diện tích: 79,79 ha.	123	509	3
34	Thôn 7 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 6 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 5 Ea Lê, thôn 6 Ea lê; phía Tây giáp thôn 8 Ea lê; phía Nam giáp suối Ea Súp. Diện tích: 51,9 ha	73	296	3
35	Thôn 8 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 9 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 6 Ea Lê, thôn 7 Ea lê; phía Tây và phía Nam giáp suối Ea Súp. Diện tích: 226,01 ha.	120	524	2
36	Thôn 9 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 19 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 16 Ea Lê; phía Nam và phía Tây giáp thôn 8 Ea Lê. Diện tích: 189,04 ha.	77	342	3
37	Thôn 10 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 17 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 16 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 18 Ea Lê; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 300,62 ha.	156	660	3
38	Thôn 11 Ea Lê	Phía Bắc và phía Tây giáp xã Ea Rốk; phía Đông và phía Nam giáp thôn 17 Ea Lê. Diện tập: 419,01 ha.	144	689	3
39	Thôn 12 Ea Lê	Phía Bắc giáp xã Ea Rốk; phía Đông giáp thôn 15 Ea Lê; Phía Nam giáp thôn 4 Ea Lê, thôn 16 Ea Lê; phía Tây giáp thôn 16 Ea Lê. Diện tích: 533,3 ha.	193	909	3
40	Thôn 13 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 1 Ea Lê; phía Đông giáp đường đi công ty Gia Huy; phía Nam giáp thôn 18 Ea Lê; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 217,62 ha	123	518	3

41	Thôn 14 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 18 Ea Lê; phía Đông giáp đường đi thôn Bình Lợi; phía Nam và phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 436,2 ha.	171	712	3
42	Thôn 15 Ea Lê	Phía Bắc giáp xã Ea Rốk, phía Đông giáp tiểu khu 249; phía Tây giáp thôn 12 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 4 Ea Lê. Diện tích: 1211,24 ha.	237	1144	3
43	Thôn 16 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 17 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 12 Ea lê; phía Tây giáp thôn 9 Ea Lê, thôn 19 Ea Lê, thôn 10 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 5 Ea Lê. Diện tích: 95,08 ha	101	464	3
44	Thôn 17 Ea Lê	Phía Bắc giáp xã Ea Rốk; phía Đông giáp thôn 12 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 16 Ea Lê, thôn 10 Ea Lê; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 359,2 ha.	123	593	3
45	Thôn 18 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 13 Ea Lê; phía Đông và Nam giáp thôn 14 Ea Lê; phía Tây giáp suối Ea Súp. Diện tích: 139,78 ha.	127	493	3
46	Thôn 19 Ea Lê	Phía Bắc giáp thôn 10 Ea Lê; phía Đông giáp thôn 16 Ea Lê; phía Nam giáp thôn 8 Ea Lê, thôn 9 Ea Lê; phía Tây giáp thôn 10 Ea Lê. Diện tích: 99,95 ha.	108	533	3
	Tổng cộng		7.358	31.471	116